

quyết định số 95-CP và thông tư liên bộ này; đồng thời thực hiện chức năng của chính quyền địa phương đối với các vùng các cơ sở kinh tế lâm nghiệp trung ương và định canh định cư do Bộ Lâm nghiệp trực tiếp quản lý nằm trong lãnh thổ địa phương theo quy định hiện hành cũng như các quy định trong thông tư liên bộ này.

4. Sở, Ty lâm nghiệp, ban định canh định cư có nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quản lý việc tổ chức thực hiện kế hoạch, việc phân phối, quản lý sử dụng vốn, vật tư, lương thực đối với các đối tượng đầu tư do địa phương trực tiếp quản lý được quy định trong thông tư liên bộ này; đồng thời là cơ quan giúp Bộ Lâm nghiệp trong việc kiểm tra, hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ chuyên môn và quản lý kinh tế tài chính đối với các đối tượng thuộc bộ trực tiếp quản lý trên phạm vi địa phương và lãnh thổ.

Ủy ban Kế hoạch, Sở, Ty tài chính, Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng đầu tư và xây dựng địa phương, các cơ quan cung ứng vật tư, lương thực theo chức năng của mỗi ngành có trách nhiệm cùng nhau phối hợp chặt chẽ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện, kiểm tra giám đốc, bảo đảm cho xây dựng các vùng kinh tế lâm nghiệp, định canh định cư được thực hiện đúng các quy định trong quyết định số 95-CP và thông tư liên bộ này; thúc đẩy sử dụng vốn, vật tư, lương thực... đúng mục đích, tiết kiệm, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

5. Thông tư liên bộ này thay thế các thông tư số 12-TT/LB ngày 12-5-1978 của liên bộ Tài chính — Lâm nghiệp; số 14-TT/LB ngày 20-12-1977 của liên bộ Nông nghiệp — Lâm nghiệp — Tài chính — Ngân hàng Nhà nước; số 9-TT/LB ngày 24-3-1979 của liên bộ Lâm nghiệp — Tài chính — Ngân hàng Nhà nước và những quy định cụ thể có liên quan đến ngành lâm nghiệp trong thông tư liên bộ số 21-TT/LB ngày 17-2-1978 của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước — Tài chính — Ngân hàng Nhà

nước. Những quy định trước đây trái với thông tư liên bộ này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thi hành, các cơ sở, các ngành, các cấp nếu gặp vướng mắc gì thì phản ánh kịp thời về cho liên bộ để có biện pháp giải quyết.

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 1981

K.T. Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước Phó chủ nhiệm HỒ VIẾT THẮNG	K.T. Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp Thủ trưởng TRẦN VĂN QUẾ
K.T. Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Phó tổng giám đốc NGUYỄN VĂN CHUẨN	K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính Thủ trưởng NGUYỄN LY

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

QUYẾT ĐỊNH số 1579-QĐ/PC ngày 5-10-1981 về việc công bố những cảng được mở ra cho tàu buôn nước ngoài ra vào.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ quyết định số 476-TTg ngày 28-9-1978 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố những cảng mở ra cho tàu buôn nước ngoài ra vào;

Căn cứ quyết định số 143-CT ngày 17-9-1981 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng phê duyệt những cảng được mở thêm cho tàu buôn nước ngoài ra vào.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay công bố những cảng sau đây được mở thêm cho tàu buôn nước ngoài ra vào:

1. Cảng Quảng Ninh, tọa độ
20°57'00''B — 107°04'01''Đ
2. Cảng Đà Nẵng, tọa độ
16°07'00''B — 108°13'00''Đ

3. Cảng Quy Nhơn, tọa độ
13°45'00''B — 109°13'00''Đ
4. Cảng Nha Trang, tọa độ
12°12'02''B — 109°12'08''Đ
5. Cảng Sài Gòn, tọa độ
10°47'00''B — 106°42'00''Đ
6. Vùng neo tàu làm hàng Hòn Mê,
tọa độ 19°21'06''B — 105°54'07''Đ

(Riêng vùng neo tàu làm hàng Hòn Mê chỉ cho phép các tàu mang quốc tịch nước xã hội chủ nghĩa ra vào).

Điều 2. — Tổng cục đường biển sử dụng những tổ chức và phương tiện của ngành để thông báo sớm cho những hãng tàu biển nước ngoài về việc công bố những cảng nói trên.

Tổng cục đường biển làm việc với những cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có những cảng nói trên để:

- a) Xác định vùng đất và vùng nước của mỗi cảng, trình Bộ phê chuẩn.
- b) Nhất trí về tổ chức quản lý, phục vụ tàu buôn nước ngoài cho thích hợp.

Điều 3. — Các ông tổng cục trưởng Tổng cục đường biển, vụ trưởng Vụ lao động tiền lương, vụ trưởng Vụ pháp chế, Vụ trưởng Vụ hợp tác quốc tế thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 5 tháng 10 năm 1981
K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
Thủ trưởng
DUYNG BACH LIEN

BỘ THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

**THÔNG TƯ số 34-TBXH ngày
1-10-1981 quy định khoản tiền
trợ cấp chôn cất.**

Căn cứ vào Điều lệ tạm thời về các chế độ bảo hiểm xã hội và Điều lệ đãi ngộ quân nhân; đề thi hành quyết định số 218-CP và 220-CP ngày 29-5-1981 của Hội đồng Chính phủ, sau khi đã thỏa thuận với Bộ Tài chính và các ngành liên quan, Bộ Thương binh và xã hội quy định lại khoản tiền trợ cấp chôn cất cho phù hợp với tình hình giá cả trước mắt như sau:

1. Công nhân, viên chức Nhà nước và quân nhân (kể cả những người thuộc diện theo quy định hiện hành khi chết có trợ cấp tiền chôn cất) dù chết ở cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện... hay ở tại gia đình, đều được trợ cấp một khoản tiền bằng 500 đồng để chi các khoản cần thiết về chôn cất.
2. Các mặt hàng dùng vào việc chôn cất bán theo giá thống nhất của Nhà nước.
3. Mức tiền trợ cấp chôn cất trên đây được thi hành từ ngày ký; những quy định trước trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 1 tháng 10 năm 1981

K.T. Bộ trưởng
Bộ Thương binh và xã hội
Thủ trưởng
NGUYỄN KIẾN